TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:182/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;
2. Bà Lệ Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo*** tham gia phiên tòa*: Anh* Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1975(có mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Phan Quang H, sinh năm 1975(xin vắng mặt).
Địa chỉ: 304/97, P, phường Y, quận X, TP Hồ Chí Minh.
Tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Hồ Thị Nệ thuộc Văn phòng Luật sư Hồ Thị Nệ, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim S trình bày: Chị và anh H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2008 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận X, TP Hồ Chí Minh vào ngày 19/6/2008.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh H đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Ngọc Kim N, sinh ngày 25/7/2009 và cháu Phan Quang T, sinh ngày 27/9/2014;
- Về tài sản chung: Không có;
- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng, có mâu thuẫn do kinh tế gia đình, anh H không lo cho gia đình và hay sử dụng bạo lực gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh H nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng đầu năm 2018 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh H. Khi ly hôn: Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Phan Quang H: Thống nhất lời trình bày của chị S về hôn nhân, con, tài sản và nợ chung. Đồng ý lý hôn với chị S. Khi ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S. Giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật. Giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Buộc đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị S có đơn khởi kiện đối với anh H. Anh H có đăng ký tạm trú tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị S có đơn xin ly hôn với anh H. Chị S và anh H có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị S vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh H. Khi ly hôn, Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, bắt đầu cấp

dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Đồng ý gia cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Nguyên nhân chị S xin ly hôn với anh H là do anh H không quan tâm đến gia đình, không cùng Chị xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và chị có mâu thuẫn với gia đình anh H và Chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Xét yêu cầu ly hôn của chị S, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S nên cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị S và anh H.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị S, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu T hiện đang sống cùng chị S nên cần đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu T, do đó cần giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu N, hiện cháu đang sống chung với anh H, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, chị S đồng ý giao và cháu có nguyện vọng sống chung cùng anh H, do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị S, Hội đồng xét xử nhận thấy, chị S yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của anh H, Anh không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi cháu N nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với anh H, Anh yêu cầu giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[4]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim S và anh Phan Quang H. Chị S được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Kim N, sinh ngày 25/7/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phan Quang T, sinh ngày 27/9/2014 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 700.000.000đồng, bắt đầu cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc giữa chị S và anh H có thỏa thuận khác.

Chị S và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Vế tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Cả 02 thống nhất trình bày không có, không đặt ra giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị S phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0015655 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, xem như chị S đã thực hiện xong.

- Về anh phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh H phải chịu 300.000đồng áp phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị S có quyền kháng cáo, riêng anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Y quận X TPHCM;
- Lưu.